

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1404**/TCHQ - GSQL

Hà Nội, ngày **30** tháng **13** năm **2023**

V/v xử lý tờ khai xuất nhập khẩu
tại chỗ

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Theo báo cáo của Cục Hải quan các tỉnh, thành phố về kết quả xử lý các tờ khai xuất nhập khẩu tại chỗ còn tồn đọng trên hệ thống (*phụ lục gửi kèm*) cho thấy một số đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tổng cục Hải quan dẫn đến tình trạng vẫn còn tồn trên hệ thống và tiếp tục phát sinh nhiều tờ khai chưa được xử lý. Để khắc phục tình trạng trên, yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo các Chi cục Hải quan trực thuộc:

1. Nghiêm túc thực hiện các nội dung hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại công văn số 2411/TCHQ-GSQL ngày 24/04/2019, công văn số 346/TCHQ-GSQL ngày 15/01/2020, công văn số 1413/TCHQ-GSQL ngày 26/03/2021, công văn số 1239/TCHQ-GSQL ngày 08/4/2022, công văn số 2011/TCHQ-GSQL ngày 01/06/2022 và công văn số 1454/GSQL-GQ2 ngày 03/10/2023 để phân loại và xử lý các tờ khai còn tồn trên hệ thống, xem xét xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức có liên quan theo yêu cầu tại điểm 1 công văn số 1239/TCHQ-GSQL.

2. Báo cáo đúng thời hạn, đúng nội dung yêu cầu tại điểm 1 công văn số 1454/GSQL-GQ2 và báo cáo cụ thể số lượng tờ khai đã hoàn thành xử lý trong kỳ. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền thì báo cáo cụ thể theo từng tờ khai tồn, trong đó nêu rõ: Lý do tồn đọng, các nội dung đã thực hiện, nội dung vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý cụ thể để Tổng cục Hải quan hướng dẫn chỉ đạo.

3. Chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo và để xảy ra tình trạng tồn đọng kéo dài tờ khai không được xử lý trên hệ thống.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết, thực hiện. *Th*

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, GSQL (2b). *Th*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC GSQL VỀ HQ
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Bắc Hải

Phụ lục
BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ TỜ KHAI XNK TẠI CHỖ (Tháng 03/2023)
 (Đính kèm công văn số **1404** TCHQ/GSQL ngày **30/3/2023** của Tổng cục Hải quan)

STT	Đơn vị Hải quan	Tờ khai Xuất khẩu tại chỗ					Tờ khai Nhập khẩu tại chỗ					Công văn báo cáo mới nhất
		Tổng số lượng tờ khai xuất khẩu tại chỗ bị treo trên hệ thống phải rà soát, xử lý	Tổng số tờ khai xuất khẩu tại chỗ chưa rà soát, phân loại theo hướng dẫn	Tổng số tờ khai XKTC đã rà soát, phân loại theo hướng dẫn	Số lượng tờ khai XKTC đã rà soát, phân loại và đang xử lý tiếp	Số lượng tờ khai XKTC đã rà soát, phân loại và đã kết thúc xử lý	Tổng số tờ khai NKTC treo trên hệ thống phải rà soát, xử lý	Tổng số tờ khai NKTC chưa rà soát, phân loại theo hướng dẫn	Tổng số tờ khai NKTC đã rà soát, phân loại theo hướng dẫn	Số lượng tờ khai NKTC đã rà soát, phân loại và đang xử lý tiếp	Số lượng tờ khai NKTC đã rà soát, phân loại và đã kết thúc xử lý	
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(5)	(5)	(6)=(5)-(7)	(7)	(8)	(9)=(8)-(10)	(10)	(11)=(10)-(12)	(12)	(13)
1	Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh	80,416	-	80,416	31,494	48,920	15,100	-	15,100	3,687	11,413	Theo báo cáo tại công văn số 1963/HQBN-NV ngày 14/12/2022
2	Cục Hải quan tỉnh Bình Phước	2,541	-	2,541	288	2,236	2,759	-	2,758	1	2,758	Theo báo cáo tại công văn số 397/HQBP-NV ngày 03/03/2023
3	Cục Hải quan tỉnh Bình Dương	103,645	-	103,645	112	10,533	20,190	-	20,190	-	20,190	Theo báo cáo tại công văn số 436/HQBD-GSQL ngày 02/03//2023
4	Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	26,610	2	26,608	5,586	21,024	2,220	-	2,220	1,722	498	Theo báo cáo tại công văn số 485/HQBRVT-GSQL ngày 03/03/2023
5	Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng	2,191	-	2,191	1,978	213	1,738	-	1,738	1,706	32	Theo báo cáo tại công văn số 2031/HQĐNg-GSQL ngày 20/10/2022
6	Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai	173,246	-	173,246	315	172,931	102,925	-	102,925	-	102,925	Theo báo cáo tại công văn số 2125/HQĐNa-GSQL ngày 08/11/2022
7	Cục Hải quan thành phố Hà Nội	19,950	253	19,446	12,719	6,970	4,709	-	4,710	852	1,240	- Theo báo cáo tại công văn số 676/HQHN-GSQL ngày 10/03/2023 của Cục HQHN - Đề nghị rà soát lại số liệu.
8	Cục Hải quan Hà Nam Ninh	5,947	-	5,947	222	5,725	5,406	-	5,400	141	5,259	Theo báo cáo tại công văn số 488/HQHNN-NV ngày 08/03/2023

9	Cục Hải quan thành phố Hải Phòng	85,598	-	85,598	2,369	83,229	50,969	-	50,969	29	50,940	Theo báo cáo tại công văn số 2326/HQHP-GSQL ngày 10/03/2023
10	Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh	63,981	3,820	60,161	28,896	31,265	37,781	1,289	36,492	18,615	17,877	Theo báo cáo tại công văn số 584/HQHCM-GSQL ngày 10/03/2023
11	Cục Hải quan tỉnh Long An	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	- Theo báo cáo tại công văn số 43/HQLA-NV ngày 06/01/2023. - Yêu cầu báo cáo theo đúng biểu mẫu ban hành kèm công văn số 1454/GSQL-GQ2 ngày 03/10/2022
12	Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa	100	-	100	21	79	288	-	288	65	223	Theo báo cáo tại công văn số 339/HQKH-NV ngày 03/03/2023
13	Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh	81	-	81	36	45	-	-	-	-	-	Theo báo cáo tại công văn số 704/HQQN-GSQL ngày 10/03/2023
14	Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi	614	-	614	2	612	604	-	604	-	604	Theo báo cáo tại công văn số 223/HQHNng-NV ngày 03/03/2023
15	Cục Hải quan tỉnh Quảng Bình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
16	Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh	336	-	336	283	53	23	-	23	-	23	Theo công văn báo cáo số 31/HQTN-NV ngày 05/01/2023
17	Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa	54	-	54	54	-	162	-	162	160	2	Theo báo cáo tại công văn số 408/HQTN-NV ngày 06/03/2023
18	Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế	10	-	10	10	-	-	-	-	-	-	Theo báo cáo tại công văn số 222/HQTTH-NV ngày 06/03/2023
TỔNG CỘNG		565,320	4,075	560,994	84,385	383,835	244,874	1,289	243,579	26,978	213,984	